

Bản tin chứng khoán

Trong số này

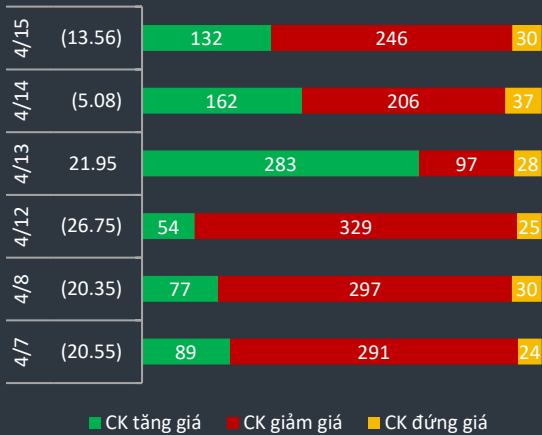
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VPB	75.0
CTG	63.7
DPM	54.4
CII	53.4
GEX	44.6
DGC	40.9
NVL	39.9
VRE	23.6
DXG	19.6
DCM	17.9
PNJ	16.5
VCB	(10.4)
STB	(12.0)
APH	(17.2)
YEG	(35.9)
TPB	(35.9)
VND	(42.5)
SSI	(65.4)
HP	(84.9)

PNJ: Sáng 16/4, CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022. Kết thúc năm 2021, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 19.600 tỷ đồng, tăng gần 12%. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1.000 tỷ đồng, giảm 3,7% so với năm trước đó và mới đạt 84% mục tiêu năm 2021 do đợt khủng hoảng dịch Covid gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động công ty 6 tháng cuối năm. Riêng quý I năm nay công ty tăng trưởng 41-42% về doanh số so với quý I/2021.

PNJ dự kiến sẽ mở 30-50 cửa hàng tùy cơ hội thị trường trong các năm tới, các điểm bán bao gồm nhiều thiết kế khác nhau, dư địa cả thành phố lớn và nhỏ, tăng độ bao phủ trên thị trường Việt Nam.

Năm 2022, PNJ lên mục tiêu đạt hơn 25.800 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 1.320 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng 32% và 28% so với cùng kỳ. Và để đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, công ty dự kiến tiếp tục mở thêm các cửa hàng, đồng thời tìm kiếm mặt bằng xây dựng thêm nhà máy mới.

FRT: tại ĐHCĐ vừa qua, FRT công bố ước tính kết quả kinh doanh quý 1 ghi nhận khoảng 6.782 tỷ đồng doanh thu và lãi trước thuế 194 tỷ đồng. Năm 2022, FRT đặt kế hoạch doanh thu 27.000 tỷ đồng, tăng 20%; lợi nhuận trước thuế 720 tỷ đồng, tăng 30% so với kết quả năm 2021. Kết thúc quý đầu năm, FRT đã thực hiện được khoảng 25% chỉ tiêu doanh thu và 28% mục tiêu lợi nhuận năm.

Với FPT Shop, FRT sẽ tiếp tục mở mới hơn 70 trung tâm laptop nhằm duy trì vị trí nhà bán lẻ máy tính xách tay số 1 trên thị trường. Đồng thời, công ty cũng tiếp tục mở thêm khoảng 100 cửa hàng FPT Shop nhằm tăng vùng phủ đến các khu vực đông dân cư.

Với chuỗi Long Châu, FRT sẽ mở thêm ít nhất 300 cửa hàng, nâng tổng số cửa hàng được phẩm lên khoảng 700 – 800 vào cuối năm 2022. Song song đó, FPT Long Châu sẽ tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng và hệ thống logistics phục vụ cho việc tăng trưởng nhanh số lượng cửa hàng và tối ưu hàng hoá. Ngoài ra, lãnh đạo FRT thông tin doanh nghiệp sẽ cân nhắc, lựa phương án IPO chuỗi Long Châu.

Vnindex 1458.56

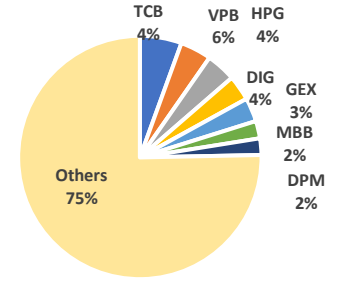
▼ -13.56 (-0.92%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BVH	66.8	4.3	6.88
REE	87.0	5.0	6.10
GVR	36.0	1.5	4.20
GAS	115.1	3.5	3.14
BCM	79.0	2.2	2.86
SAB	168.6	1.7	1.02
MWG	160.2	0.7	0.44
VNM	76.5	0.2	0.26
PNJ	117.1	0.1	0.09
PLX	54.7	-	-
DHG	101.9	(0.2)	(0.20)
MSN	125.0	(0.7)	(0.56)
CTG	31.0	(0.2)	(0.64)
VJC	135.9	(1.0)	(0.73)
ACB	33.6	(0.3)	(0.74)
VCB	80.2	(0.8)	(0.99)
NVL	84.1	(0.9)	(1.06)
VRE	31.5	(0.4)	(1.10)
VIC	80.7	(1.0)	(1.22)
FPT	115.0	(1.6)	(1.37)
HPG	44.2	(0.7)	(1.56)
VHM	71.1	(1.2)	(1.66)
VIB	43.8	(1.0)	(2.12)
STB	30.1	(0.7)	(2.27)
HVN	23.4	(0.6)	(2.50)
VPB	38.5	(1.0)	(2.53)
MBB	31.4	(0.9)	(2.79)
BID	39.3	(1.2)	(2.96)
PDR	86.6	(2.9)	(3.24)
TCB	45.6	(1.7)	(3.59)
HDB	26.3	(1.0)	(3.66)
TPB	37.4	(1.7)	(4.35)
SSI	40.0	(2.0)	(4.76)
POW	14.7	(0.9)	(5.47)



GTGD



Thị trường phiên cuối tuần đã có phiên rung lắc mạnh sau khi có những tin đồn liên quan đến nhiều nhóm doanh nghiệp niêm yết trên sàn. Nhiều nhóm cổ phiếu thuộc họ Louis, Gelex, FLC đều giảm rất mạnh trong phiên thứ 6. Chỉ có một số ngành nhỏ còn trụ vững như thủy sản, cao su, bảo hiểm nhờ kết quả kinh doanh Q1 khả quan.

Chỉ số Vnindex đã điều chỉnh khá mạnh trong tuần vừa qua và rơi xuống gần ngưỡng hỗ trợ 1450. Thị trường sẽ còn vài nhịp rung lắc tuy nhiên xu hướng vẫn là tích lũy theo hướng tích cực. Độ phân hóa của các nhóm ngành vẫn sẽ duy trì trong đó các nhóm thủy sản, hóa chất, dệt may, bán lẻ, bảo hiểm vẫn tiếp tục khả quan và khuyến nghị tiếp tục nắm giữ. Một số nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, bất động sản KCN dự báo sẽ tích cực hơn trong quý 2 sắp tới. Chiến lược giao dịch tuần tới: nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể gia tăng mua thêm nhóm cổ phiếu cơ bản tăng trưởng ở những nhịp điều chỉnh mạnh.

Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	26.3	(5.9)	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	-7.7%
VPB	38.5	(1.1)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	2.1%
TCM	78.0	(1.3)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	16.4%
HPG	44.2	(5.0)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	-1.8%
FTS	58.0	(7.3)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	11.5%
TNG	41.5	-	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	43.1%
DPM	70.7	16.3	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 75	2/7/2022	68.3%
VCI	50.0	(8.6)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-13.8%
GVR	36.0	(6.6)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	12.5%
REE	87.0	(3.2)	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	33.8%
NLG	51.6	(4.3)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-2.6%
OCB	25.6	(1.5)	24	35	Mua quanh 25-26. Mục tiêu 34	1/13/2022	-1.5%
TCB	45.6	(5.2)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-8.8%
STK	65.0	1.7	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	22.6%
VIB	43.8	(5.6)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-6.8%
MBB	31.4	(3.1)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	8.3%
MWG	160.2	0.4	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	18.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Cao su	5.11
Bảo hiểm	4.04
Dệt May	2.47
Thủy sản	1.45
Hàng cá nhân & Gia...	1.30
Tài nguyên Cơ bản	0.52
Truyền thông	0.25
Viễn thông	0.22
Nước	0.10
Điện	0.00
Vận tải - Logistics (0.08)	
Bất động sản KCN (0.15)	
Dầu khí (0.16)	
Công nghệ Thông tin (0.28)	
Vật liệu xây dựng (0.34)	
Thực phẩm và đồ... (0.43)	
Y tế (0.58)	
Hàng & Dịch vụ (0.70)	
Bán lẻ (0.76)	
Ô tô và phụ tùng (0.93)	
Ngân hàng (1.40)	
Hóa chất (1.56)	
Phân bón (1.93)	
Sản xuất và KD Thép (2.04)	
Bao bì (2.19)	
Xây dựng (2.23)	
Khoáng sản (2.40)	
Dịch vụ tài chính (2.41)	
Bất động sản (2.64)	
Du lịch và Giải trí (2.93)	

TLG - Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long - Năm 2022, TLG đặt kế hoạch doanh thu thuần đạt 3.250 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 280 tỷ đồng. Với kế hoạch này, TLG đặt mục tiêu tăng trưởng 22% về doanh thu so với thực hiện được của năm 2021 và tăng 1,2% về lợi nhuận.

RIC - CTCP Quốc tế Hoàng Gia - Ngày 13/4, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định hủy niêm yết bắt buộc đối với cổ phiếu từ ngày 16/5/2022. Nguyên nhân do, kinh doanh thua lỗ 03 năm liên tiếp.

POW - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Dự trình kế hoạch doanh thu hợp nhất 24.242 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 743 tỷ đồng; giảm lần lượt 1,3% và 64% so với năm 2021. Được biết, con số lợi nhuận điều chỉnh giảm so với mức công bố trước đó.

IDC - Tổng công ty IDICO - Đã công bố thông tin nhận được đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Chủ tịch HĐQT Lê Bá Thọ.

PNJ - CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Đã có quyết định triển khai phát hành hơn 3,63 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2022.

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va – Novaland – Đã thông qua việc đầu tư thêm phần vốn gần 190 tỷ đồng vào CTCP Nova Hồng Ngự. Sau khi góp vốn, NVL sẽ sở hữu 20,47 triệu cổ phần tại Nova Hồng Ngự, tương ứng tỷ lệ 8,9%.

VHC - Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn - Lũy kế 3 tháng đầu năm, tổng doanh thu của VHC đạt 3.225 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm ngoái.

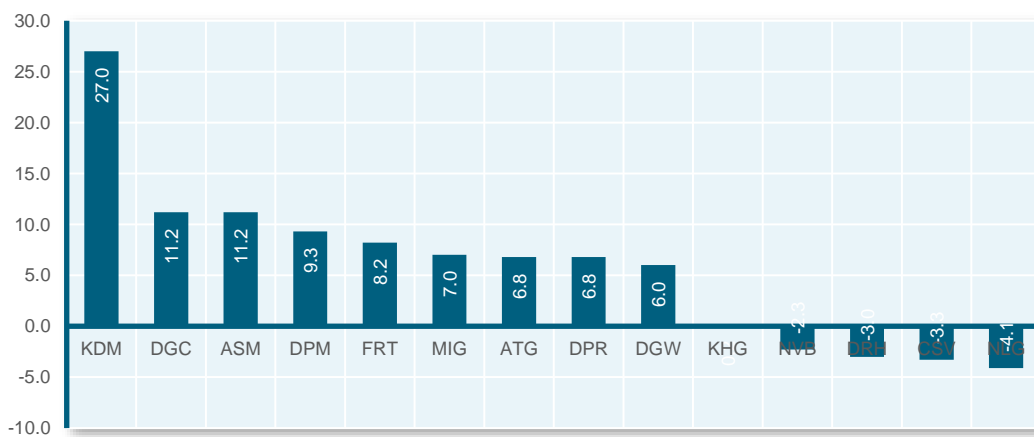
THD - CTCP Thaiholdings - Dự kiến trình cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với doanh thu và lợi nhuận tăng nhẹ so với năm 2021. Đáng chú ý, THD dự kiến sẽ IPO Công ty con Thaicorp trong quý 2.

DQC - CTCP Bóng đèn Điện Quang - Đã thông qua kế hoạch doanh thu 1.000 tỷ đồng và lãi trước thuế 30 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 36% và 21%. Công ty vẫn chú trọng phát triển Giải pháp thông minh và mở rộng thêm mảng công nghiệp phụ trợ.

PVD – Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí - Ngày 28/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019 và 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới), tương ứng PVD sẽ phát hành thêm hơn 84,22 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.6	-2.5%	5,388,100	8.6	2.0	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	39.3	5.1%	2,508,700	15.0	2.3	55,300	112,600	2,623	17,073
CTG	HOSE	31.0	-10.9%	5,073,900	9.3	1.6	2,118,000	62,900	3,338	19,488
EIB	HOSE	33.3	-1.8%	288,800	42.4	2.3	9,900	17,700	785	14,466
HDB	HOSE	26.3	-15.4%	5,895,200	7.5	1.7	92,500	197,600	3,497	15,455
LPB	HOSE	19.8	-2.7%	3,335,300	7.8	1.4	10,000	6,500	2,543	13,960
MBB	HOSE	31.4	7.9%	15,110,600	8.0	1.9	-	-	3,904	16,538
MSB	HOSE	24.5	-13.7%	2,761,500	7.4	1.7	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	25.6	-8.6%	1,903,500	7.0	1.6	4,700	-	3,636	15,917
SHB	HOSE	19.5	-13.6%	5,247,600	7.4	1.5	100	21,400	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.0	-10.4%	2,232,600	18.9	3.0	7,300	-	2,015	12,623
STB	HOSE	30.1	-6.2%	10,461,600	16.2	1.7	114,900	512,700	1,856	18,174
TCB	HOSE	45.6	-10.4%	18,618,800	8.9	1.7	600,000	600,000	5,144	26,505
TPB	HOSE	37.4	-12.7%	5,117,800	8.5	2.3	98,300	1,059,900	4,404	16,429
VCB	HOSE	80.2	1.5%	894,800	13.6	2.7	223,300	353,400	5,907	29,974
VIB	HOSE	43.8	-8.2%	1,150,900	9.3	2.8	4,000	100	4,727	15,640
VPB	HOSE	38.5	6.9%	29,772,100	9.5	2.0	1,999,000	50,000	4,037	19,408
BAB	HNX	21.7	-4.8%	21,700	21.3	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	38.6	17.0%	36,500	-	3.7	-	-	3	10,482
VBB	UPCOM	15.8	-17.3%	12,000	14.1	1.3	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	13.4	-9.5%	228,500	9.1	0.9	100	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.2	-2.2%	25,800	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	31.4	-6.5%	36,300	35.8	2.3	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	18.9	-4.5%	319,400	-	-	700	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	34.8	36.5%	32,400	14.8	2.7	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	18.6	-19.1%	699,800	26.6	1.5	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	14.6	-11.0%	2,243,200	5.3	0.7	400	-	2,731	20,530
				119,417,400	13.84	1.94	5,338,500	2,994,800	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TB8	UPCoM	22/04/2022	25/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BTU	UPCoM	20/04/2022	21/04/2022	4/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMT	UPCoM	19/04/2022	20/04/2022	6/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 567 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	REE	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DM7	UPCoM	18/04/2022	19/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NHH	HOSE	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	HJS	HNX	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SHS	HNX	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	DTV	UPCoM	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TVB	HOSE	13/04/2022	14/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	ACG	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	MSN	HOSE	12/4/2022	13/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
16	DC1	UPCoM	12/4/2022	13/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	CAT	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	28/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SDT	HNX	8/4/2022	12/4/2022	29/12/2022	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NSL	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	AMV	HNX	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:439, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	QST	HNX	5/4/2022	6/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
26	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931